

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày : 05/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Đức

Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quang T; sinh năm 1997 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hồng D, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1978; có vợ: Trương Thị D, sinh năm 1991 (không đăng ký kết hôn) và 01 con: sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 19/12/2019. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Hồng P, sinh năm 1999; nơi đăng ký HKTT: xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 127 đường X Phường E, quận F, Tp. HCM. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/12/2019, Lê Quang T điều khiển xe gắn máy biển số 51K3-0593 chở Nguyễn Thụy Minh H đến trước số 236 đường Y, Phường G, quận F bị tổ 363 – Công an quận Tân Bình tuần tra nghi vấn nên tiến hành đưa về trụ sở Công an Phường 15, quận Tân Bình làm việc. Qua kiểm tra,

phát hiện bắt quả tang T có hành vi cất giấu trái phép ma túy trong người, cụ thể: thu trong túi quần bên phải T đang mặc có 01 gói nylon, bên trong có 04 gói nylon nhỏ chứa chất tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,3468 gam.

Quá trình điều tra, Lê Quang T khai nhận bản thân có sử dụng ma túy, thuê phòng 402 khách sạn Hoa Anh A (địa chỉ: Phường G, quận F) ở gần một năm. Số ma túy bị công an thu giữ là T mua gói ma túy trên từ 01 người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng giao tại phòng 402 khách sạn cách ngày bị bắt khoảng 4 ngày. T chia gói ma túy vừa mua thành 04 gói nhỏ, lấy ra 01 ít để sử dụng, số còn lại T cất giấu trong túi quần. Sau khi sử dụng ma túy, T đi ngủ và để bình hút ma túy bên cạnh chỗ ngủ. Khi tỉnh dậy thì T thấy H nằm ngủ bên cạnh, T không biết việc H đi về phòng và sử dụng nốt số ma túy còn lại trong bình hút. T không nói cho H biết việc T có mua ma túy và cất giấu trong người. Đến khoảng 22 giờ ngày 19/12/2019, T chở H đi ăn khuya thì bị công an bắt giữ như nêu trên. Tiến hành khám sát nơi ở của T tại phòng số 402 trên, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Nguyễn Thụy Minh H khai nhận là bạn gái sống chung phòng 402 với T được gần một năm. Cách ngày bị bắt khoảng 4 ngày, H đi làm về, thấy T đang nằm ngủ, bên cạnh có sẵn bình hút, H đoán là ma túy nên tự lấy ra sử dụng hết. H không biết T có cất giấu ma túy trong người. Test H dương tính với ma túy. Do đó, không có cơ sở xác định H đồng phạm với H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã giao Nguyễn Thụy Minh H cho Công an Phường 15, quận Tân Bình xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho T, do không xác định nhân thân, lai lịch, T không lưu số điện thoại và không nhớ số điện thoại của H nên không có cơ sở để khởi tố điều tra.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang, ghi số 46 (tang vật ma túy còn lại sau giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus thu giữ của Trung, Trung khai dùng để liên lạc gia đình.

- 01 xe gắn máy hiệu Steed, biển số 51K3-0593 thu giữ của T. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là anh Huỳnh Lê V. Anh V khai đã bán xe gắn máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2007, chỉ đưa bản chính giấy đăng ký xe, không làm hợp đồng mua bán xe. T khai mượn xe gắn máy trên của em trai tên Lê Hồng P để đi chơi với bạn. Anh P khai mua lại xe gắn máy trên của một người tên D ở quận Bình Tân vào khoảng đầu năm 2018 với giá 5.000.000 đồng, do xe đã cũ nên không làm giấy tờ mua bán, chỉ đưa bản chính giấy đăng ký xe nhưng anh đã làm mất. Tối ngày 18/12/2019, anh có đưa xe cho T mượn đi chơi với bạn.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Quang T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quang T đã có hành vi cất giấu 4,3468 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang, ghi số 46 (tang vật ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Steed, biển số 51K3-0593 thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên có nguồn gốc chưa rõ ràng, cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu trong 01 thời gian nhất định, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Lê Quang T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

[2] Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang, ghi số 46 (tang vật ma túy còn lại sau giám định).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc (01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký xác nhận Lê Quang T và hình dấu Công an Phường 15, quận Tân Bình).

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 51K3-0593, có số khung: VTTWCH0D4UM005275, số máy: M-005275 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 42/PNK ngày 12/3/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ